

- ÔN nhảy dây kiểu chân trước chân sau.	- Tập cá nhân theo tổ sau đó thi nhảy cá nhân hoặc đại diện các tổ thi.
3.Phần kết thúc:	
- GV cùng hệ thống bài.	
- GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.	- Tập 1 số động tác hồi tĩnh.
- Về nhà tập cho người khỏe mạnh.	

Buổi chiều:

Luyện từ và câu

Cách đặt câu khiến

I.Mục tiêu:

- Giúp HS: Hiểu được cách đặt câu khiến.
- Luyện tập đặt câu khiến trong các tình huống khác nhau.
- Nói đúng câu khiến với giọng điệu phù hợp.

II.Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

2 HS đọc đoạn văn sử dụng câu khiến.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Phân nhận xét:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- <i>Tim động từ trong câu: Nhà vua hoàn lại gươm cho Long Vương?</i>	
- <i>Hãy thêm 1 từ thích hợp vào trước động từ để câu kể trên thành câu khiến?</i>	-Động từ “hoàn”.
- <i>Hãy thêm 1 từ thích hợp vào cuối câu?</i>	-hãy. -đi.
- <i>Goi HS đọc lại các câu khiến cho đúng giọng điệu.</i>	-Lớp làm vở, 3 em làm giấy khổ to.
3.Phần ghi nhớ:	
- <i>Y/c HS đặt 1 số câu khiến để minh họa chi ghi nhớ.</i>	HS: 2 em đọc nội dung ghi nhớ.
4.Phần luyện tập:	
+ Bài 1:	HS: 1 em đọc nội dung bài.
	- Cả lớp suy nghĩ làm bài.
- <i>GV khen ngợi những em đặt đúng.</i>	- Nói tiếp nhau đọc kết quả.

<i>Câu kể:</i>	<i>Câu khiến</i>
Nam đi học.	<ul style="list-style-type: none"> - Nam đi học đi! - Nam phải đi học! - Nam hãy đi học đi! - Nam đi học nào!
<p>+ Bài 2: Y/c HS hoạt động nhóm.</p> <p>- Gợi ý cho HS cách nói chuyện trực tiếp có dùng câu khiến.</p> <p>+ Bài 3, 4: Y/c HS trao đổi, làm việc theo cặp.</p> <p>- Tổ chức báo cáo KQ theo trình tự.</p>	<p>HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và sắm vai theo tình huống. -Lần lượt trình bày. -NX, bổ sung ý kiến. -Thảo luận để cùng làm bài.

5.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

Luyện tập: Diện tích hình thoi

I.Mục tiêu:

- Hình thành cho HS công thức tính diện tích hình thoi.
- Bước đầu biết vận dụng công thức tính diện tích hình thoi để giải các bài tập có liên quan.

II.Đồ dùng dạy học:

Vở bài tập toán (Trang 57).

III.Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ:

HS lên bảng chỉ và nêu khái niệm, đặc điểm của hình thoi.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Làm thế nào để tìm được hình thoi có diện tích bé hơn 20cm^2? -Muốn tính diện tích hình thoi ta làm thế nào? -Y/c HS tính diện tích từng hình và đánh dấu x vào ô trống. -Gọi HS báo cáo kết quả. -NX, chốt lại đáp án đúng: Hình thoi EGHK có diện tích: $6 \times 5 : 2 = 15(\text{cm}^2)$. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc y/c. -Ta phải tính diện tích của từng hình. -... ta lấy tích độ dài hai đường chéo chia cho 2. -Tự làm bài cá nhân. -2 em báo cáo kết quả và giải thích. -NX, bổ sung câu trả lời cho bạn.

<p>Bài 2. Gọi HS đọc y/c.</p> <p>- Treo bảng phụ kẻ sẵn ND bài như trong sách.</p> <p>- Bài y/c ta tính gì?</p> <p>- Y/c HS tự làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>- Nhận xét và chữa bài.</p> <p>- Y/c HS nhắc lại công thức tính diện tích hình thoi.</p> <p>Bài 3.</p> <p>- Muốn tính diện tích mảnh bìa ta làm thế nào?</p> <p>- Y/c HS làm bài vào vở.</p> <p>- NX, chữa bài.</p>	<p>- 1 em đọc.</p> <p>- Quan sát bảng phụ.</p> <p>- Tính diện tích hình thoi với các kích thước khác nhau.</p> <p>- Lớp làm vở, 3 em làm bảng.</p> <p>- NX bài làm của bạn.</p> <p>- Đọc đề bài.</p> <p>- Lấy tích độ dài 2 đường chéo rồi chia cho 2.</p> <p>- 1 em lên bảng làm.</p> <p>- NX bài làm của bạn.</p> <p>Giải: Diện tích mảnh bìa là: $(24 \times 10) : 2 = 120 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: 120 cm^2</p>
---	---

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện tiếng việt

Luyện tập: Cách đặt câu khiến

I. Mục tiêu:

- Giúp HS: Hiểu được cách đặt câu khiến.
- Luyện tập đặt câu khiến trong các tình huống khác nhau.
- Nói đúng câu khiến với giọng điệu phù hợp.

II. Đồ dùng:

Chuẩn bị nội dung bài.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc kĩ đề bài. - Cho HS làm bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày.

<p>- Gọi HS lần lượt lờn chữa bài</p> <p>- GV giỳp đỡ HS chậm.</p> <p>- GV chữa bài và nhận xét.</p> <p><i>Bài 1. Chuyển các câu kể sau đây thành câu khiến bằng những cách khác nhau.</i></p> <p>a) <i>Cả nhà dậy sớm.</i></p> <p>b) <i>Cậu bé viết chính tả nguệch ngoạc.</i></p> <p>c) <i>Chị ở lại chăm sóc mẹ.</i></p> <p>d) <i>Em không ăn cơm.</i></p> <p><i>Bài 2. Đặt câu khiến theo các tình huống sau đây.</i></p> <p>a) <i>Hỏi thăm đường đến nhà bạn cùng lớp.</i></p> <p>b) <i>Muốn em bé không gây ồn ào để em học bài.</i></p> <p>c) <i>Rủ các bạn trong lớp hát bài Lớp chúng mình.</i></p> <p><i>Bài 3. Hãy ghi lại 3 cách đặt câu khiến khác nhau để yêu cầu 1 người nào đó dừng lại.</i></p> <p>a) <i>Có hãy (hoặc đừng, chớ, lo):</i></p> <p>b) <i>Có nào:</i></p> <p>c) <i>Có xin (hoặc mong):</i></p> <p><i>Bài 4. Em gọi điện thoại cho bạn Hoa, gặp người ở đầu dây bên kia là bố của bạn. Em nói như thế nào để bác chuyển máy cho em nói chuyện với Hoa. Hãy chọn đáp án đúng.</i></p> <p>a) <i>Bác hãy cho cháu gặp bạn Hoa!</i></p> <p>b) <i>Đề nghị bác cho cháu gặp bạn Hoa!</i></p> <p>c) <i>Bác làm ơn cho cháu gặp bạn Hoa với ạ!</i></p> <p>d) <i>Bác cho cháu gặp bạn Hoa chút nào!</i></p>	<p>- HS đọc kĩ đề bài.</p> <p>- HS làm bài tập.</p> <p>- HS lần lượt lờn chữa bài</p> <p>-Cả nhà hãy dậy sớm đi!</p> <p>-Cậu bé đừng viết chính tả nguệch ngoạc nữa!</p> <p>-Chị hãy ở lại chăm sóc mẹ nhé!</p> <p>-Em có ăn cơm đi không!</p> <p>-Bác ơi, cho cháu hỏi đây có phải nhà bạn Lan không ạ!</p> <p>-Em đừng làm ồn để chị còn học bài nhé!</p> <p>-Các bạn ơi, chúng ta hát bài Lớp chúng mình đi!</p> <p>-Bạn hãy dừng lại ngay đi!</p> <p>-Nào, bạn hãy dừng lại đi!</p> <p>-Tớ mong bạn hãy dừng lại trước khi quá muộn.</p> <p>-Suy nghĩ tìm đáp án phù hợp.</p> <p>-Số em nêu đáp án mình lựa chọn và giải thích lý do.</p> <p>-Đáp án đúng: C</p>
---	--

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ sáu ngày 6 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

Thể dục

Môn thể thao tự chọn. Trò chơi: dẫn bóng

I. Mục tiêu:

- Học 1 số nội dung của môn tự chọn: Tâng cầu bằng đùi hoặc 1 số động tác bỏ trợ ném bóng. Yêu cầu biết cách chơi và thực hiện cơ bản đúng động tác.

- Trò chơi “Dẫn bóng” yêu cầu tham gia vào trò chơi tương đối chủ động.

II. Đồ dùng:

Cầu, bóng.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Phần mở đầu: - GV tập chung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. * Ôn các động tác tay, chân, lườn, bụng, phối hợp và nhảy của bài thể dục phát triển chung. * Ôn nhảy dây: 2. Phần cơ bản: <i>a. Môn tự chọn:</i> * Đá cầu: - GV làm mẫu cho HS quan sát. * Ném bóng: - GV nêu tên động tác, kết hợp làm mẫu từng động tác. <i>b. Trò chơi vận động:</i> - GV nêu tên trò chơi, sau đó hướng dẫn cách chơi và luật chơi. 3. Phần kết thúc: - GV hệ thống bài, nhận xét giờ học. - Nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.	HS: Giậm chân tại chỗ, vỗ tay, hát và xoay các khớp chân, tay, đầu gối - Tự ôn theo tổ, nhóm. - Nhảy cá nhân. - Tập tâng cầu bằng đùi. - Chia tổ tập theo tổ. - Mỗi tổ cử 1 - 2 HS thi xem tổ nào tâng cầu giỏi. - Tung bóng từ tay nọ sang tay kia, vận mình chuyển bóng từ tay nọ sang tay kia, ngồi xổm tung và bắt bóng . - Tập nhiều lần. - Cả lớp chơi. - Đi đều từ 2 - 4 hàng dọc, hát vỗ tay. - Tập 1 số động tác hồi tĩnh.

Tập làm văn

Trả bài văn miêu tả cây cối

I. Mục tiêu:

- Nhận đúng về lỗi trong bài văn miêu tả cây cối của bạn và của mình khi đã được thầy cô chỉ rõ.
- Biết tham gia chữa những lỗi chung về ý, bố cục bài, cách dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả . - Nhận được cái hay của bài được thầy cô khen.

II. Đồ dùng:

Phấn màu.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ

Trả bài kiểm tra viết.

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Nhận xét chung về kết quả bài viết của lớp:</p> <p>*GV viết đề bài đã kiểm tra lên bảng.</p> <p>- GV nêu những ưu điểm chính: + Xác định đúng đề bài, kiểu bài, bố cục, ý diễn đạt. - Những thiếu sót hạn chế: + Viết chữ xấu, sai nhiều lỗi câu quá dài.</p> <p>2. Hướng dẫn HS chữa bài:</p> <p>- Hướng dẫn từng học sinh sửa lỗi: + GV phát phiếu học tập cho từng HS.</p> <p>+ GV theo dõi kiểm tra HS làm việc. - Hướng dẫn chữa lỗi định chữa lên bảng.</p> <p>+ GV chữa lại cho đúng bằng phấn màu.</p> <p>3. Hướng dẫn học tập những đoạn văn, bài văn hay.</p> <p>- GV đọc những đoạn văn hay, bài văn hay của HS hoặc sưu tầm được.</p>	<p>HS: 1 - 2 em đọc lại đề bài.</p> <p>HS: Cả lớp nghe GV nhận xét.</p> <p>HS: Đọc lời phê của cô, đọc những chỗ cô chỉ lỗi trong bài, viết vào phiếu học các lỗi trong bài làm theo từng loại (lỗi chính tả, từ, câu, diễn đạt, ý) và sửa lỗi. - Đổi bài cho bạn để soát lỗi.</p> <p>- 1 - 2 em lần lượt lên chữa từng lỗi. - Cả lớp tự sửa trên nháp. - Trao đổi về bài chữa trên bảng.</p> <p>HS: Trao đổi thảo luận tìm ra cái hay. - Viết lại đoạn văn, bài văn của mình theo cách hay hơn.</p>

4. Củng cố, dặn dò:

Nhận xét giờ học, về nhà đọc lại các bài học thuộc lòng để chuẩn bị kiểm tra.

Toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Vận dụng công thức tính diện tích hình thoi để giải các bài toán liên quan.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

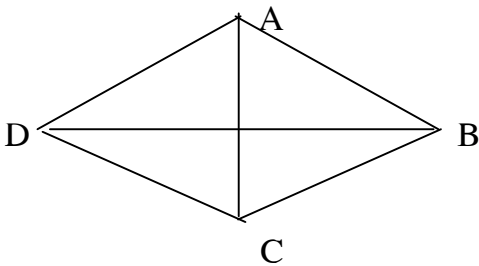
A.Kiểm tra:

Phát biểu quy tắc và viết công thức tính diện tích hình thoi.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV và cả lớp NX, chốt lời giải đúng:</p> <p>a. Diện tích hình thoi là:</p> $\frac{19 \times 12}{2} = 114 \text{ (cm}^2\text{)}$ <p>+ Bài 2: Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p>+ Bài 3: Tổ chức cho HS thi xếp hình sau đó tính diện tích hình thoi.</p>  <p>- GV chữa bài cho HS.</p> <p>+ Bài 4: Y/c HS thực hành gấp giấy như trong bài tập hướng dẫn.</p> <p>- GV gọi vài học sinh nhắc lại các đặc điểm của hình thoi.</p>	<p>-Lớp làm vở, 2 em làm bảng nhóm. -Dán bảng và trình bày.</p> <p>b. Đổi 7 dm = 70 cm. Diện tích hình thoi là: $\frac{30 \times 70}{2} = 1050 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>-Lớp làm vở, 1 em làm bảng. <u>Bài giải:</u> Diện tích miếng kính là: $14 \times 10 : 2 = 70 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: 70 cm².</p> <p>a. Các tổ thi xếp hình sau 2 phút tổ nào có nhiều bạn xếp đúng hơn là tổ đó thắng cuộc. Đường chéo AC dài là: 2 + 2 = 4 (cm) Đường chéo BD dài là: 3 + 3 = 6 (cm)</p> <p>b. Diện tích hình thoi ABCD là: $(4 \times 6) : 2 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: ...</p> <p>HS: Chuẩn bị giấy gấp hình thoi và nêu nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Bốn cạnh đều bằng nhau.+ 2 đường chéo vuông góc với nhau.+ Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

Địa lý

người dân và hoạt động sản xuất

ở đồng bằng duyên hải miền trung

I.Mục tiêu:

-Giúp HS: Nêu được đặc điểm dân cư ở đồng bằng duyên hải miền Trung: Tập trung khá đông, chủ yếu là người Kinh và người Chăm.

-Trình bày được những đặc điểm của hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung

II.Đồ dùng dạy học:

Bản đồ Việt Nam, lược đồ đồng bằng duyên hải miền Trung.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Y/c HS lên bảng đọc tên các đồng bằng duyên hải miền Trung và chỉ trên bản đồ.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài.

2.Dân cư tập trung khá đông đúc:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>- GV thông báo số dân của các tỉnh miền Trung, chỉ trên bản đồ bằng các ký hiệu hình tròn thưa hay dày.</p> <p>-So sánh lượng người sinh sống ở ven biển miền Trung với ở vùng núi Trường Sơn.</p> <p>- So sánh lượng người sinh sống ở ven biển miền Trung với ở vùng ĐB Bắc Bộ và ĐB Nam Bộ.</p> <p>-Dân tộc nào là dân tộc chủ yếu ở đồng bằng duyên hải miền Trung?</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát H1, H2 và trả lời câu hỏi 1. ? Nêu NX trang phục của phụ nữ Kinh</p> <p>3.Hoạt động sản xuất của người dân:</p> <p>-Người dân ở đây có những ngành nghề gì?</p> <p>-Kể tên 1 số con vật được chăn nuôi nhiều ở đồng bằng duyên hải miền Trung?</p> <p>4.Khai thác điều kiện tự nhiên và phát triển sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung.</p>	<p>-QS lược đồ phân bố dân cư Việt Nam. HS: Cả lớp nghe và so sánh, nhận xét</p> <p>-ở miền Trung vùng ven biển có nhiều người sinh sống hơn ở vùng núi Trường Sơn.</p> <p>- Nếu so sánh với đồng bằng Bắc Bộ thì dân cư ở đây không đông đúc bằng.</p> <p>-Dân tộc Kinh và dân tộc Chăm. HS: Quan sát H1, H2 và nêu nhận xét trang phục của phụ nữ Kinh. HS: mặc áo dài, cổ cao.</p> <p>-Quan sát các hình từ H3 đến H8. -Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng đánh bắt thủy sản và nghề làm muối.</p> <p>-Trâu, bò, tôm, cá...</p>

Vì sao người dân ở đây lại có những hoạt động sản xuất này?
-Y/c HS giải thích và nêu các điều kiện để sản xuất.

-Do ở gần biển, do có đất phù sa...
-Làm việc theo nhóm, lần lượt các HS trong nhóm đọc cho các bạn nghe.
-Đại diện nhóm trình bày trước lớp.
-Các nhóm khác theo dõi, NX.

5.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Luyện toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Vận dụng công thức tính diện tích hình thoi để giải các bài toán liên quan.

II.Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập toán (Trang 58+59).

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

Phát biểu quy tắc và viết công thức tính diện tích hình thoi.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Bài 1. -Bài y/c ta làm gì? -Muốn tính diện tích hình thoi, ta làm thế nào? -Y/c Hs làm bài cá nhân. -Nhận xét và chữa bài.	-HS đọc y/c. -Tính diện tích hình thoi. -...lấy tích độ dài 2 đường chéo chia cho 2. -Lớp làm vở, 3 em làm bảng. -Nhận xét bài làm của các bạn.
Bài 2. -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? -Biết độ dài 1 đường chéo, làm thế nào để tìm được độ dài của đường chéo còn lại?	-Đọc đề bài. -Trả lời các câu hỏi của bài toán và của GV sau đó tự làm bài. -1 em làm bảng, lớp làm vở.

-Nhận xét và chữa bài.

Bài 3.

-Để tính được chu vi hình chữ nhật, trước tiên ta cần biết gì?

-Làm thế nào để tìm được chiều rộng hình chữ nhật?

-Y/c HS tự làm bài. GV đi hướng dẫn những HS chậm.

Chữa bài và NX.

Bài 4.Y/c HS trao đổi theo bàn và làm bài

-NX và chốt lại các cách làm đúng.

-NX bài làm của bạn.

+Độ dài đường chéo thứ hai là:

$$(360 \times 2) : 24 = 30 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 30cm

-Đọc đề bài.

-Cần biết chiều rộng hình chữ nhật.

-Ta phải tìm được diện tích hình chữ nhật rồi mới tính được chiều rộng của hình.

-1 HS khá làm bảng; lớp làm vở.

-NX bài làm của bạn

+Diện tích h.c.n là: $36 \times 2 = 72(\text{cm}^2)$

Chiều rộng h.c.n là: $72 : 12 = 6(\text{cm})$

Chu vi h.c.n là: $(12+6) \times 2 = 36(\text{cm})$

Đáp số: 36cm

-Thảo luận tìm cách làm sau đó trình bày trước lớp.

-HS có thể làm bài theo các cách khác nhau.

-NX cách làm của bạn.

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động tập thể

Sơ kết tuần

I.Mục tiêu.

-Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.

-Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 28.

-Rèn luyện tinh thần và ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

II.Nội dung:

1.GV nhận xét những ưu, khuyết điểm:

a. Ưu điểm:

- Thực hiện đầy đủ quy định của trường, của lớp.

b. Nhược điểm:

- Khăn quàng chưa đầy đủ.

- Một số em viết chữ chưa đẹp.

2. Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 26/3:

- Phát huy tất cả những ưu điểm đạt được.

- Khắc phục những nhược điểm còn tồn tại.

- Thực hiện đầy đủ các phong trào do Đoàn - Đội phát động.

